

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ LỘC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 18 - 8 - 2020

Về việc: Ly hôn giữa chị Hoa
và anh Nhiệm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Công.

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Nguyễn Văn Công

Ông Bùi Như Huân

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Công Thương - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm tranh chấp vụ án thụ lý số 37/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020 về việc: “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-NHGD ngày 29/7/2020 giữa:

Nguyên đơn: **Chị Trần Thị Thanh H (tên gọi khác Trần Thanh H)**, sinh ngày 26/4/1978. Vắng mặt.

Nơi cư trú:**Xóm X, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định.**

Bị đơn: **Anh Trần Trọng N**, sinh năm 1976. Vắng mặt.

Nơi cư trú:**Xóm X, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong bản tự khai, nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Trọng N đến với nhau tự nguyện, vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 23/9/1996 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Nam Định. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn,

vợ chồng ly thân đến nay đã gần hai năm. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với anh Trần Trọng N.

Về con chung: chị và anh N có 02 con là Trần Thị Quỳnh M sinh ngày 11/01/1997 và Trần Trọng S sinh ngày 29/12/2000 hiện đã trưởng thành và tự lập được.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn đã được Tòa án tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với các yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn không đến Tòa án làm việc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H. Bị đơn là anh N không có yêu cầu phản tố, được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh N.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Thanh H (tên gọi khác Trần Thanh H) và anh Trần Trọng N đến với nhau tự nguyện, vợ chồng có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc và cả hai đã sống ly thân được một thời gian dài. Như vậy, quan hệ hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho chị H ly hôn anh N là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Cả hai con chung đều đã trên 18 tuổi, là người trưởng thành và có khả năng tự lập nên không xem xét việc nuôi dưỡng con.

[4] Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này anh N có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ kiện khác.

[5] Về án phí : Chị H phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa **chị Trần Thị Thanh H (tên gọi khác Trần Thanh H)** và anh Trần Trọng N.

2. Án phí: **chị H** phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc theo biên lai số AA/2017/0001506 ngày 21 tháng 5 năm 2020.

Trong hạn 15 ngày, **chị H**, anh N có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Mỹ Lộc;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- UBND xã Mỹ T;
- Đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thành Công